

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2021/HNGĐ-ST

Ngày 29-7-2021

V/v thay đổi người trực tiếp
nuôi con sau khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Hồ Điệp

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt

Bà Nguyễn Thị Hồng Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thủy Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 29 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý số 102/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2021 về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **176/2021/QĐXXST-HNGĐ** ngày 20 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị T, **nơi cư trú:** Thôn Đầu Cầu, xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Bùi T, nơi ĐKKHTT: Thôn Đầu Cầu, xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Flat.2935. Hing Ping House 4 Tai Fong Street Tai Hing Estate Tuen Mun, Hồng Kông.

Các đương sự đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn là chị Bùi Thị T và đơn khởi kiện của anh Nguyễn Bùi T (đã được hợp pháp hóa lãnh sự) đều thống nhất trình bày:

Năm 2005, chị Bùi Thị T kết hôn với anh Nguyễn Bùi T trên cơ sở tự nguyện của hai bên, có tổ chức theo phong tục tập quán của địa phương và đăng

ký kết hôn tại UBND xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Sau đó, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và được Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng giải quyết ly hôn vào năm 2012. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 389/2012/QĐST-HNGĐ ngày 26/10/2012 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên đã tuyên giao hai con chung là Nguyễn Bùi Thanh Tuyền, sinh ngày 23/6/2006 và Nguyễn Bùi Thủy Tiên, sinh ngày 18/10/2008 cho chị T nuôi dưỡng. Tuy nhiên, hiện nay do điều kiện nuôi hai con chung của chị T không bằng anh Nguyễn Bùi T, các con chung đã lớn và có nguyện vọng ở với anh T nên để đảm bảo cuộc sống của hai con chung, chị T và anh T đều đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giao hai con chung là Nguyễn Bùi Thanh Tuyền, sinh ngày 23/6/2006 và Nguyễn Bùi Thủy Tiên, sinh ngày 18/10/2008 cho anh Nguyễn Bùi T nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con chung anh T, chị T xin tự giải quyết với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của các con chung: Cháu Nguyễn Bùi Thanh T và Nguyễn Bùi Thủy T đề nghị để bố là anh Nguyễn Bùi T trực tiếp nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa, chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Bùi T đều vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án tranh chấp về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, hiện tại nguyên đơn chị Bùi Thị T đang sinh sống tại Hải Phòng, bị đơn anh Nguyễn Bùi T đang sinh sống ở nước ngoài (Hong Kong), theo quy định tại khoản 3 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa sơ thẩm, các đương sự đều vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung:

[3] Xét nội dung đơn khởi kiện về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn của nguyên đơn chị Bùi Thị T: Việc chăm sóc nuôi dưỡng con chung là trách nhiệm nghĩa vụ của cả chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Bùi T. Sau khi ly hôn, chị T đã chăm sóc các con chung. Tuy nhiên, hiện nay chị T không có điều kiện chăm sóc con chung bằng anh T. Vì vậy, chị T và anh T thỏa thuận, thống

nhất giao các con chung anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Mặt khác, xét nguyện vọng của cháu Nguyễn Bùi Thanh Tuyền và Nguyễn Bùi Thủy Tiên: Các cháu thể hiện có nguyện vọng được ở với anh Nguyễn Bùi T. Để đảm bảo sự phát triển ổn định cả về thể chất, tinh thần của các cháu, theo nguyện vọng của cả chị T, anh T và các con chung giao các con chung là Nguyễn Bùi Thanh Tuyền, sinh ngày 23/6/2006 và Nguyễn Bùi Thủy Tiên, sinh ngày 18/10/2008 cho anh Nguyễn Bùi T nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, phù hợp với Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Bùi T xin tự giải quyết với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của chị Bùi Thị T được chấp nhận nên anh Nguyễn Bùi T phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, chị Bùi Thị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm thay cho anh Nguyễn Bùi T. Việc chị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm phù hợp với quy định pháp, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 3 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 228; Điều 238; Điều 273; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Xử:

1. Giao hai con chung là Nguyễn Bùi Thanh Tuyền, sinh ngày 23/6/2006 và Nguyễn Bùi Thủy Tiên, sinh ngày 18/10/2008 cho anh Nguyễn Bùi T nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Bùi T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Bùi Thị T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số 0019856 ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng . Chị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Anh Nguyễn Bùi T (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Chị Bùi Thị T (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: TDS, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Hồ Diệp

